

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH PT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13 /2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 25-6 - 2020
V/v tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Viết Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lâm

Ông Đỗ Minh Thân

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Anh Xuân Ngọc là Thư ký Toà án của Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh PT

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2020. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh PT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 18, xã TV, huyện TT, tỉnh PT

Bị đơn: Chị **Phùng Thị L**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 18, xã TV, huyện TT, tỉnh PT

Chỗ ở hiện nay: xóm Đồng Liệt, xã LN, huyện TS, tỉnh PT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 23/2/2020, được bổ sung bằng bản tự khai ngày 16/3/2020 nguyên đơn anh Bùi Văn T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phùng Thị L vào ngày 16/3/2018, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Phượng Mao nay là xã TV, huyện TT, tỉnh PT. Tình cảm vợ chồng bước đầu hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau trong công việc và trong cuộc sống. Vợ chồng chung sống được thời gian ngắn khoảng hơn 3 tháng, đến tháng 7/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, chị L về nhà bố mẹ đẻ tại xã LN,

huyện TS sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị được ly hôn chị L.

- Về con chung: Anh xác định vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết chị Phùng Thị L vắng mặt, Toà án đã thông báo, triệu tập hợp lệ, tuy nhiên chị vắng mặt không lý do.**

Bà Đinh Thị Lành là mẹ đẻ của chị L cho biết: Chị L và anh T sau khi kết hôn sinh sống tại nhà anh T, quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn nên chị L về gia đình bà sinh sống từ tháng 7/2018, hai bên không quan tâm đến nhau. Chị L hiện tại sinh sống cùng gia đình bà và đi làm công việc tự do nên không thể đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh T được. Mỗi khi Toà án thông báo, triệu tập đối với chị thì bà đều giao và thông báo cho chị L. Ngoài ra bà xác định trong cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thực tế cuộc sống hôn nhân giữa hai bên không còn tồn tại, hiện nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân. Chị L có nhờ bà trình bày quan điểm với Tòa án, anh T đề nghị ly hôn chị đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản và công nợ chung, công sức đóng góp chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua làm việc tại UBND xã TV, huyện TT, tỉnh PT xác định: Hiện tại chị L có hộ khẩu tại địa phương tuy nhiên hiện nay chị L đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã LN, huyện TS sinh sống, vợ chồng đã ly thân. UBND xã TV đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tại phiên tòa(có bài phát biểu lưu trong hồ sơ):**

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Văn T: Xử cho anh T được ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này sau ly hôn nếu có tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay. Hội đồng xét xử(HĐXX) nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Anh T do điều kiện bận công việc nên anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho chị L về việc thụ lý vụ án và nhiều lần thông báo, triệu tập hợp lệ cho chị đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên chị L đều vắng mặt không có lý do, vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được.

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh T kết hôn với chị L vào năm 2018, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Phượng Mao nay là xã TV, huyện TT, tỉnh PT, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh T và chị L đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau trong công việc và trong cuộc sống thường ngày. Tháng 7 năm 2018 chị L đã về nhà mẹ đẻ tại xã LN huyện TS tỉnh PT sinh sống, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho chị L về việc thụ lý vụ án và nhiều lần thông báo, triệu tập hợp lệ cho chị đến Tòa án để giải quyết vụ án, tuy nhiên chị đều vắng mặt không có lý do. Qua làm việc cùng bà Đinh Thị Lành là mẹ đẻ chị L xác định, chị L có quan điểm đồng ý ly hôn anh T. UBND xã TV, huyện TT nơi chị đăng ký hộ khẩu thường trú xác định anh T và chị L sống ly thân đã lâu, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn để đảm bảo quyền và lợi ích cho các đương sự.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân đã lâu dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không hợp tác hòa giải, không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh T, xử cho anh được ly hôn chị L là phù hợp tránh ràng buộc không có lợi.

[2] Xét về con chung: Anh T chị L không có con chung vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản và công nợ chung, công sức đóng góp: Anh T không yêu cầu giải quyết do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên được quyền kháng cáo Bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

* Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

* Áp dụng Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Văn T được ly hôn chị Phùng Thị L.

2. Về con chung: Anh Bùi Văn T, chị Phùng Thị L không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ chung, công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, nếu có Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Bùi Văn T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2017/0001737 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh PT.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã TV;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú